

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ SỐ 1088/2006/QĐ-BKH
NGÀY 19 THÁNG 9 NĂM 2006 VỀ VIỆC BAN HÀNH CÁC MẪU VĂN BẢN
THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định về việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Điều 2. Mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Giấy chứng nhận đầu tư được in trên khổ A4, có hình hoa văn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG
Vũ Hồng Phúc

PHỤ LỤC

Số TT	Danh mục Mẫu văn bản	Ký hiệu
I. Mẫu văn bản quy định cho nhà đầu tư		PHỤ LỤC I (từ I-1 đến I-16)
a) Mẫu văn bản áp dụng chung cho đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài		
1	Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)	Phụ lục I-1
2	Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)	Phụ lục I-2
3	Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)	Phụ lục I-3
4	Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)	Phụ lục I-4
5	Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập Chi nhánh)	Phụ lục I-5
6	Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)	Phụ lục I-6
7	Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)	Phụ lục I-7
8	Danh sách thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên	Phụ lục I-8
9	Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần	Phụ lục I-9
10	Danh sách thành viên sáng lập Công ty hợp danh	Phụ lục I-10
b) Mẫu văn bản chỉ áp dụng đối với đầu tư trong nước		
11	Bản đăng ký dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án đầu tư trong nước không cấp Giấy chứng	Phụ lục I-11

	<i>nhận đầu tư)</i>	
12	Bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư <i>(đối với trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư trong nước không cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh)</i>	Phụ lục I-12
c) Mẫu văn bản chỉ áp dụng đối với đầu tư nước ngoài		
13	Bản đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư <i>(đối với trường hợp đăng ký lại của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006)</i>	Phụ lục I-13
14	Bản đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư <i>(đối với trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006)</i>	Phụ lục I-14
15	Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp <i>(đối với trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006)</i>	Phụ lục I-15
16	Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư <i>(đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)</i>	Phụ lục I-16
II. Mẫu Giấy chứng nhận đầu tư		PHỤ LỤC II (từ II-1 đến II-5)
17	Giấy chứng nhận đầu tư <i>(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)</i>	Phụ lục II-1
18	Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Chi nhánh) <i>(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư gắn với thành lập Chi nhánh)</i>	Phụ lục II-2
19	Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) <i>(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)</i>	Phụ lục II-3
20	Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh <i>(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)</i>	Phụ lục II-4
21	Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư	Phụ lục II-5

	<i>(cấp cho trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)</i>	
III. Mã các tỉnh		PHỤ LỤC III
IV. Hướng dẫn cách ghi		PHỤ LỤC IV (từ IV-1 đến IV-3)
1	Hướng dẫn cách ghi các mẫu văn bản quy định cho nhà đầu tư	Phụ lục IV-1
2	Hướng dẫn và quy định cách ghi các mẫu Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.	Phụ lục IV-2
3	Quy định phong chữ và thể thức	Phụ lục IV-3

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư

(đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu, quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-2

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-4

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

(đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư *(số, ngày cấp, nơi cấp)* với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-5

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

(đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung hoạt động của Chi nhánh

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-6

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

(đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-7

Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

(đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh /hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”)

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-8
DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐỐI VỚI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÓ TỪ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Số TT	Tên thành viên sáng lập	Địa chỉ	Quyết định thành lập	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú
				Tổng giá trị vốn góp	Phương thức góp vốn	Thời điểm góp vốn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (2) Thành viên là cá nhân : Họ và tên/ngày sinh/Giới tính /Quốc tịch

Cột (3) Địa chỉ : Thành viên là cá nhân : Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
Đối với thành viên là tổ chức : địa chỉ trụ sở chính

Cột (4) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: Số, ngày, nơi cấp Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân
Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác

Cột (6) Phương thức góp vốn: liệt kê tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

Phụ lục I-9
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP ĐỐI CÔNG TY CỔ PHẦN

Số TT	Tên Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quyết định thành lập	Vốn góp						Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập
				Tổng số cổ phần		Loại cổ phần					
						Phổ thông				
				Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (2) Cổ đông sáng lập là cá nhân : Họ và tên/ngày sinh/Giới tính /Quốc tịch

Cột (3) Địa chỉ : Cổ đông sáng lập là cá nhân : Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
Cổ đông sáng lập là pháp nhân: địa chỉ trụ sở chính

Cột (4) Đối với cổ đông sáng lập là cá nhân: Số, ngày, nơi cấp Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân
Đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác

Phụ lục I-10
DANH SÁCH THÀNH VIÊN SÁNG LẬP ĐỐI VỚI CÔNG TY HỢP DANH

Số TT	Tên thành viên	Địa chỉ	Quyết định thành lập	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú
					Tổng giá trị vốn góp	Phần vốn góp	Thời điểm góp vốn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (2) Thành viên là cá nhân : Họ và tên/ngày sinh/Giới tính /Quốc tịch

Cột (3) Địa chỉ : Thành viên là cá nhân : Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
Đối với thành viên là tổ chức : địa chỉ trụ sở chính

Cột (4) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: Số, ngày, nơi cấp Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân
Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác

Cột (6) Phương thức góp vốn: liệt kê tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn;
thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

Phụ lục I-11

Bản đăng ký dự án đầu tư

(đối với trường hợp dự án đầu tư trong nước không cấp Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu, quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:**

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[18] **6. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

7. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung đăng ký đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

Phụ lục I-12

Bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư

*(đối với trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư trong nước không cấp
Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư đã đăng ký ngày..... với nội dung sau:

*(Ghi nội dung đã đăng ký và nội dung đề nghị điều chỉnh trong các mục
dưới đây)*

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[18] 6. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

7. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

Phụ lục I-13

Bản đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư

(đối với trường hợp đăng ký lại của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ LẠI DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư theo Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp)

Đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

I. Nội dung đăng ký lại doanh nghiệp

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] **3. Loại hình doanh nghiệp:**

[07] **4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:**

[08] **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

[09] **6. Vốn của doanh nghiệp:**

[10] **7. Vốn pháp định:**

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động của dự án:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-14

Bản đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư

*(đối với trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các bên tham gia
hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày
01/7/2006)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01]

Kính gửi:

[02]

Các Bên hợp doanh :

Đang thực hiện dự án đầu tư..... theo Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp)

Đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư với nội dung sau:

*(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều
chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)*

[11]

1. Tên dự án đầu tư:

[12]

2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất sử dụng:

[13]

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14]

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15]

Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16]

5. Thời hạn hoạt động của dự án:

[17]

6. Tiến độ thực hiện dự án:

[19]

7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Các nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy
định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20]

Hồ sơ kèm theo:

Phụ lục I-15

Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

*(đối với trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của doanh nghiệp
có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày
01/7/2006)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư.....theo Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp)

Đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp với nội dung sau:

*(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều
chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)*

I. Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký chuyển đổi:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Đăng ký lại dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-16

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư

(đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục II-1

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp /hoặc Chi nhánh)

[G-01] **CƠ QUAN CẤP** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-02] Số:

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư *(ghi đối với trường hợp đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư)*

[G-20.1] Căn cứ....

[G-01.1] Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... *(nếu có)*

[G-01.2] **CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

[G-05] Chứng nhận :

[G-06] Đại diện bởi :

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[G-14] **Điều 1:** Tên dự án đầu tư :

[G-15] **Điều 2:** Mục tiêu và quy mô của dự án

[G-16] **Điều 3:** Địa điểm thực hiện dự án ; Diện tích đất sử dụng

[G-17] **Điều 4:** Tổng vốn đầu tư:

[G-18] Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án:

Điều 5: Thời hạn thực hiện dự án là , kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-19] **Điều 6:** Tiến độ thực hiện dự án là:

[G-20] **Điều 7:** Các ưu đãi đối với dự án

Điều 8: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành (*viết bằng số và chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-21]

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Phụ lục II-2

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư gắn với thành lập Chi nhánh)

[G-01]

**CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-02]

Số:

Chứng nhận lần đầu : ngày tháng năm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh;

[G-20.1] Căn cứ...

[G-01.1] Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày, và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... *(nếu có)*

[G-01.2]

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-05] Chứng nhận :

[G-06] Đại diện bởi :

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[G-07] 1. Tên Chi nhánh :

[G-09] 3. Địa chỉ:

[G-11] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

[G-13] 6. Người đứng đầu Chi nhánh

[G-22] **Điều 2: Nội dung dự án đầu tư**

[G-14] 1. Tên dự án đầu tư :

[G-15] 2. Mục tiêu và quy mô của dự án

[G-16] 3. Địa điểm thực hiện dự án ; Diện tích đất sử dụng

[G-17] 4. Tổng vốn đầu tư:

[G-18] Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án:

5. Thời hạn hoạt động của dự án là , kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-19] 6. Tiến độ thực hiện dự án là

[G-20] 7. Các ưu đãi đối với dự án

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (*hai*) bản gốc; 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-21]

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Phụ lục II-3

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)

[G-01]

**CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-03]

Số:

Chứng nhận lần đầu : ngày tháng năm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư *(ghi đối với trường hợp đăng ký lại, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp)*

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh;

[G-20.1] Căn cứ...

[G-01.1] Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày, và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... *(nếu có)*

[G-01.2]

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-05] Chứng nhận :

[G-06] Đại diện bởi :

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký kinh doanh:

[G-07] 1. Tên doanh nghiệp :

[G-08] 2. Loại hình doanh nghiệp:

- [G-09] 3. Địa chỉ trụ sở chính:
- [G-10] Chi nhánh/Văn phòng đại diện: *(nếu có)*
- [G-11] 4. Ngành, nghề kinh doanh:
- [G-12] 5. Vốn:
- [G-13] 6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

[G-22] **Điều 2: Nội dung dự án đầu tư**

- [G-14] 1. Tên dự án đầu tư :
- [G-15] 2. Mục tiêu và quy mô của dự án
- [G-16] 3. Địa điểm thực hiện dự án ; Diện tích đất sử dụng
- [G-17] 4. Tổng vốn đầu tư:
- [G-18] Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án:
5. Thời hạn hoạt động của dự án là , kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
- [G-19] 6. Tiến độ thực hiện dự án là
- [G-20] 7. Các ưu đãi đối với dự án

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 *(hai)* bản gốc; 01 bản cấp cho doanh nghiệp và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-21]

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Phụ lục II-4

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

(cấp cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)

[G-01]

**CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

[G-02]

Số:

Chứng nhận lần đầu : Ngày tháng năm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: Ngày tháng năm

Chứng nhận thay đổi lần thứ: Ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;

[G-20.1] Căn cứ...

[G-01.1] Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... *(nếu có)*

[G-01.2]

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-05] Chứng nhận :

[G-06] Đại diện bởi :

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư *(số, ngày, nơi cấp)* với nội dung sau:

Điều 1: Các điều khoản sau đây của Giấy chứng nhận đầu tư/*hoặc* và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh *(số, ngày, nơi cấp)* được điều chỉnh như sau:

Điều

Điều

Điều

Điều 2: Mọi điều khoản khác của Giấy chứng nhận đầu tư *(số, ngày, nơi cấp)* vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh được lập thành *(viết bằng số và chữ)* bản gốc;

mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-21]

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Phụ lục II-5

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

(cấp cho trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)

[G-01]

**CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[G-04]

Số:

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư

[G-20.1]

Căn cứ...

[G-01.1]

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... *(nếu có)*

[G-01.2]

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[G-05]

Chứng nhận :

[G-06]

Đại diện bởi :

Điều chỉnh Giấy phép đầu tư *(số, ngày, nơi cấp)* với nội dung sau:

(Chỉ ghi nội dung đề nghị điều chỉnh (nếu có) liên quan đến tên , mục tiêu và quy mô, địa điểm thực hiện, tổng vốn, thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện và các ưu đãi đối với dự án)

Điều 1: Các điều khoản sau đây của Giấy phép đầu tư/hoặc và Giấy phép điều chỉnh *(số, ngày, nơi cấp)* được điều chỉnh như sau:

Điều

Điều

Điều 2: Mọi điều khoản khác của Giấy phép đầu tư/hoặc và Giấy phép điều chỉnh *(số, ngày, nơi cấp)* vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh được lập thành (*viết bằng số và chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản (*đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh*); 01 bản cấp cho doanh nghiệp (*đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*) và 01 bản lưu tại Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

[G-21]

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

PHỤ LỤC III
MÃ CẤP TỈNH

Đơn vị hành chính	Mã số	Đơn vị hành chính	Mã số
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>
01. Thành phố Hà Nội	01	02. Tỉnh Hà Tây	02
03. T.Phố Hải Phòng	03	04. Tỉnh Hải Dương	04
05. Tỉnh Hưng Yên	05	06. Tỉnh Hà Nam	06
07. Tỉnh Nam Định	07	08. Tỉnh Thái Bình	08
09. Tỉnh Ninh Bình	09	10. Tỉnh Hà Giang	10
11. Tỉnh Cao Bằng	11	12. Tỉnh Lào Cai	12
13. Tỉnh Bắc Kạn	13	14. Tỉnh Lạng Sơn	14
15. Tỉnh Tuyên Quang	15	16. Tỉnh Yên Bái	16
17. Tỉnh Thái Nguyên	17	18. Tỉnh Phú Thọ	18
19. Tỉnh Vĩnh Phúc	19	20. Tỉnh Bắc Giang	20
21. Tỉnh Bắc Ninh	21	22. Tỉnh Quảng Ninh	22
23. Tỉnh Lai Châu	23	24. Tỉnh Sơn La	24
25. Tỉnh Hoà Bình	25	26. Tỉnh Thanh Hoá	26
27. Tỉnh Nghệ An	27	28. Tỉnh Hà Tĩnh	28
29. Tỉnh Quảng Bình	29	30. Tỉnh Quảng Trị	30
31. Tỉnh Thừa Thiên - Huế	31	32. Thành phố Đà Nẵng	32
33. Tỉnh Quảng Nam	33	34. Tỉnh Quảng Ngãi	34
35. Tỉnh Bình Định	35	36. Tỉnh Phú Yên	36
37. Tỉnh Khánh Hoà	37	38. Tỉnh Kon Tum	38
39. Tỉnh Gia Lai	39	40. Tỉnh Đắk Lắk	40
41. TP Hồ Chí Minh	41	42. Tỉnh Lâm Đồng	42
43. Tỉnh Ninh Thuận	43	44. Tỉnh Bình Phước	44
45. Tỉnh Tây Ninh	45	46. Tỉnh Bình Dương	46
47. Tỉnh Đồng Nai	47	48. Tỉnh Bình Thuận	48
49. Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	49	50. Tỉnh Long An	50
51. Tỉnh Đồng Tháp	51	52. Tỉnh An Giang	52
53. Tỉnh Tiền Giang	53	54. Tỉnh Vĩnh Long	54
55. Tỉnh Bến Tre	55	56. Tỉnh Kiên Giang	56
57. Th.Phố Cần Thơ	57	58. Tỉnh Trà Vinh	58
59. Tỉnh Sóc Trăng	59	60. Tỉnh Bạc Liêu	60
61. Tỉnh Cà Mau	61	62. Tỉnh Điện Biên	62
63. Tỉnh Đắk Nông	63	64. Tỉnh Hậu Giang	64
Khu công nghiệp Dung Quất	65		

PHỤ LỤC IV HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

Phụ lục IV-1

Hướng dẫn cách ghi các Mẫu văn bản tại Phụ lục I quy định cho nhà đầu tư

[01] : Tên Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư

[02] : Thông tin chính về từng nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên (*họ tên, chức vụ, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch*)

Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (*số, ngày, nơi cấp*)

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (*tên giấy, số, ngày, nơi cấp*)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay: (*địa chỉ, điện thoại, Fax, Email*)

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (*Số, Ngày cấp, Nơi cấp*)

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên (*họ tên, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch*)

Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (*số, ngày, nơi cấp*)

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (*tên giấy, số, ngày, nơi cấp*)

Chức vụ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay: (*địa chỉ, điện thoại, Fax, Email*)

[03] : Tên đầy đủ bằng chữ in hoa

a) Tên bằng tiếng Việt

b) Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*)

c) Tên viết tắt (*nếu có*)

(*Tên doanh nghiệp được đặt theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh*)

[04] : Địa chỉ đầy đủ (*số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố*)

[05] : Địa chỉ đầy đủ của chi nhánh, văn phòng đại diện (*số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố*)

[06] : Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp : Công ty TNHH một thành viên/hoặc Công ty TNHH có hai thành viên trở lên/ hoặc Công ty cổ phần/hoặc Công ty hợp danh/hoặc Doanh nghiệp tư nhân

[07] : Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được thành lập ghi như mục [03]

[08] :

STT	Mã ngành	Tên ngành

(Không áp dụng đối với Phụ lục I-14)

[09] : 1. Cách ghi tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp, quy định như sau:

a) Trường hợp thành lập doanh nghiệp tư nhân, ghi **”Vốn đầu tư ban đầu”**, gồm tổng số, trong đó tiền Việt Nam, tiền nước ngoài, tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng đính kèm theo Bản đăng ký đầu tư)*.

b) Trường hợp thành lập Công ty cổ phần, ghi **”Vốn điều lệ”**, là vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký, gồm tổng số cổ phần, mệnh giá cổ phần; số cổ phần, loại cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua; số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán

c) Trường hợp thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, ghi **”Vốn điều lệ”**, là vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký, gồm tổng số và phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên

2. Vốn ghi theo đơn vị tiền đồng Việt Nam, trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bổ sung giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài

[10] : Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề pháp luật quy định phải có vốn pháp định *(như lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,...)*

[11] : Tên dự án đầu tư đầy đủ viết bằng chữ in hoa tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*

[12] : Địa chỉ đầy đủ *(số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*

Ghi diện tích đất dự kiến sử dụng (m² hoặc ha)

[13] : Ghi cụ thể loại hình sản phẩm/hoặc dịch vụ, quy mô dự án

Ví dụ:

- Sản xuất than hoạt tính quy mô 500.000 tấn/năm

- Xây dựng, kinh doanh khách sạn 500 buồng tiêu chuẩn 5 sao

[14] : Ghi tổng vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam, trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bổ sung giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài

[15] : Ghi rõ phần vốn góp, loại vốn và tiến độ góp vốn :

(Đối với trường hợp nhiều nhà đầu tư thì ghi cụ thể phần vốn góp, loại vốn và tiến độ góp vốn của từng nhà đầu tư)

- [16] : Thời hạn hoạt động của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư
- [17] : Ghi dự kiến tiến độ thực hiện các hạng mục, công việc chính (*ví dụ: khởi công, thời gian xây dựng, mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị, thời điểm bắt đầu kinh doanh...*)
- [18] : a) Mức thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:
b) Miễn thuế nhập khẩu:
c) Miễn, giảm tiền thuê, thuế sử dụng đất, mặt nước, mặt biển:
d) Kiến nghị khác (*nếu có*)
- [19] Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì từng nhà đầu tư ký tên; đóng dấu (*nếu có*)
(*Nếu nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thì người ký tên là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đó*)
- [20] Hồ sơ kèm theo:

<u>Loại văn bản</u>	<u>Trường hợp áp dụng</u>
<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; bản sao Quyết định thành lập/Giấy CNĐKKD/hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; - Văn bản ủy quyền kèm bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện 	<ul style="list-style-type: none"> - Mọi trường hợp quy định phải có hồ sơ kèm theo - Không áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại, đổi Giấy chứng nhận đầu tư và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (<i>do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - Mọi trường hợp, trừ dự án đầu tư trong nước thuộc diện đăng ký
<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng liên doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thành lập tổ chức kinh tế liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài
<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng liên doanh sửa đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư có thay đổi nội dung Hợp đồng liên doanh đã ký - Trường hợp đăng ký lại, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có thay đổi nội dung Hợp đồng liên doanh đã ký
<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng hợp tác kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đầu tư theo hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng hợp tác kinh doanh sửa đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư có thay đổi nội dung Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký - Trường hợp đổi Giấy chứng nhận đầu tư của Hợp đồng hợp tác kinh doanh

	có thay đổi nội dung Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký
<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp - Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thành lập Công ty TNHH/Công ty cổ phần/Công ty hợp danh
<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi - Danh sách thành viên/cổ đông sáng lập 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư có thay đổi nội dung Điều lệ doanh nghiệp hoặc bổ sung thêm thành viên mới. - Trường hợp đăng ký lại, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp có sửa đổi Điều lệ doanh nghiệp hoặc bổ sung thêm thành viên mới
<ul style="list-style-type: none"> - Giải trình kinh tế - kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án thuộc diện thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư
<ul style="list-style-type: none"> - Giải trình những nội dung điều chỉnh và lý do điều chỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư) thuộc diện thẩm tra
<ul style="list-style-type: none"> - Bản giải trình khả năng đáp ứng điều kiện của dự án đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện
<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận vốn pháp định 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với ngành nghề pháp luật quy định phải có vốn pháp định
<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề
<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư
<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư điều chỉnh, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đăng ký lại, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và đổi Giấy chứng nhận đầu tư.
<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông hoặc chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Phụ lục IV-2

**Hướng dẫn cách ghi các Mẫu Giấy chứng nhận quy định tại
Phụ lục II quy định cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư**

[G-01] : Tên Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư

[G-01.1] : Văn bản pháp lý quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư

[G-01.2] : 1. Đối với Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp:

ỦY BAN NHÂN DÂN

2. Đối với Giấy chứng nhận do Ban quản lý cấp:

TRƯỞNG BAN

[G-02] : Số Giấy chứng nhận đầu tư là dãy ký tự bằng số có 11 chữ số theo trình tự sau:

a) Mã cấp tỉnh có 2 ký tự quy định tại Phụ lục III Quyết định này;

b) Mã cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư có 1 ký tự như sau:

- Số 1: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Số 2: Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

Đối với trường hợp có nhiều Ban quản lý trên địa bàn, bổ sung theo thứ tự 3, 4,... theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Mã hình thức tổ chức có 1 ký tự như sau:

- Số 1: Chi nhánh

- Số 2: Địa điểm kinh doanh (*áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới ngoài trụ sở chính hoặc chi nhánh*)

d) Mã nguồn vốn đầu tư có 1 ký tự như sau:

- Số 1: dự án đầu tư trong nước

- Số 2: dự án có vốn đầu tư nước ngoài

đ) Mã số thứ tự gồm 6 ký tự ghi theo dãy số tự nhiên theo thứ tự cấp Giấy chứng nhận đầu tư bắt đầu từ 000 001

Ví dụ:

Mã cấp tỉnh	Mã cơ quan cấp Giấy CNDT	Mã hình thức tổ chức	Mã nguồn vốn đầu tư	Mã số thứ tự
01	1	1	1	000 001
Giấy chứng nhận đầu tư số 1 do Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cấp cho dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Chi nhánh				

[G-03] : Số Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời là số đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, là dãy ký tự bằng số có 12 chữ số theo trình tự sau:

a) Mã cấp tỉnh có 2 ký tự quy định tại Phụ lục III Quyết định này;

b) Mã cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư có 1 ký tự như sau:

- Số 1: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Số 2: Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

Đối với trường hợp có nhiều Ban quản lý trên địa bàn, bổ sung theo thứ tự 3, 4,... theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Mã hình thức tổ chức (doanh nghiệp) có 1 ký tự là số 0

d) Mã loại hình doanh nghiệp có 1 ký tự như sau:

- Số 1: Doanh nghiệp tư nhân
- Số 2: Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên
- Số 3: Công ty cổ phần
- Số 4: Công ty TNHH một thành viên
- Số 5: Công ty hợp danh

đ) Mã nguồn vốn đầu tư có 1 ký tự như sau:

- Số 1: dự án đầu tư trong nước
- Số 2: dự án có vốn đầu tư nước ngoài liên doanh
- Số 3: dự án doanh nghiệp 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài
- Số 4: dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh
- Số 5: dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

e) Mã số thứ tự gồm 6 ký tự bằng số, ghi theo dãy số tự nhiên theo thứ tự cấp Giấy chứng nhận đầu tư bắt đầu từ 000 001

Ví dụ:

Mã cấp tỉnh	Mã cơ quan cấp Giấy CNĐT	Mã hình thức tổ chức	Mã loại hình DN	Mã nguồn vốn đầu tư	Mã số thứ tự
41	1	0	2	2	000 001
Giấy chứng nhận đầu tư số 1 do UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp thành lập doanh nghiệp liên doanh TNHH					

[G-04] : Số Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư là dãy ký tự bằng số và chữ theo trình tự sau:

- a) Số Giấy phép đầu tư đã cấp (Ví dụ: 2222)
- b) Ký hiệu /GCNĐC (Ví dụ: 2222/GCNĐC)
- c) Lần điều chỉnh (Ví dụ: 2222/GCNĐC2/)
- d) Mã cấp tỉnh có 2 ký tự quy định tại Phụ lục III Quyết định này;
- e) Mã cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư có 1 ký tự theo quy định tại mục [02], [03] trên đây

Ví dụ:

2222/GCNĐC2/01/1 là Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư lần thứ 2 do

UBND thành phố Hà Nội cấp

- [G-05] : a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:
Họ tên (*họ tên, chức vụ, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch*)
Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (*số, ngày, nơi cấp*)
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (*tên giấy, số, ngày, nơi cấp*)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay: (*địa chỉ, điện thoại, Fax, Email*)
b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức kinh tế:
Tên doanh nghiệp/tổ chức
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (*Số, Ngày cấp, Nơi cấp*)
- [G-06] : Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế đăng ký đầu tư, gồm:
Họ tên (*họ tên, chức vụ, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch*)
Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (*số, ngày, nơi cấp*)
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (*tên giấy, số, ngày, nơi cấp*)
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay: (*địa chỉ, điện thoại, Fax, Email*)
- [G-07] : Tên doanh nghiệp viết đầy đủ bằng chữ in hoa; Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài; Tên viết tắt (*nếu có*)
- [G-08] : Ghi loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên/hoặc Công ty TNHH có hai thành viên trở lên/ hoặc Công ty cổ phần/hoặc Công ty hợp danh
- [G-09] : Ghi địa chỉ đầy đủ (*số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố*)
- [G-10] : Ghi địa chỉ đầy đủ của chi nhánh, văn phòng đại diện (*số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố*)
- [G-11] : Ghi theo mẫu:

STT	Mã ngành	Tên ngành

- [G-12] : 1. Cách ghi tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp, quy định như sau:
- a) Trường hợp thành lập doanh nghiệp tư nhân, ghi **”Vốn đầu tư ban đầu”**, gồm tổng số, trong đó tiền Việt Nam, tiền nước ngoài, tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng đính kèm theo Bản đăng ký đầu tư*).
- b) Trường hợp thành lập Công ty cổ phần, ghi **”Vốn điều lệ”**, là vốn điều lệ đã góp

tại thời điểm đăng ký, gồm tổng số cổ phần, mệnh giá cổ phần; số cổ phần, loại cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua; số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán

c) Trường hợp thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, ghi **”Vốn điều lệ”**, là vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký, gồm tổng số và phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên

2. Vốn ghi theo đơn vị tiền đồng Việt Nam, trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bổ sung giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài

[G-13] : Ghi thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được thành lập như [G-06] trên đây

[G-14] : Tên dự án đầu tư viết đầy đủ bằng chữ in hoa *(nếu có)*

[G-15] : Ghi cụ thể loại hình sản phẩm/hoặc dịch vụ, quy mô dự án

Ví dụ:

- Sản xuất than hoạt tính quy mô 500.000 tấn/năm
- Xây dựng, kinh doanh khách sạn 500 buồng tiêu chuẩn 5 sao

[G-16] : Địa chỉ đầy đủ *(số nhà/đường, phố/xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố)*
Ghi diện tích đất sử dụng/dự kiến sử dụng (m² hoặc ha)

[G-17] : Ghi tổng vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam, trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bổ sung giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài

[G-18] : Ghi rõ phần vốn góp, loại vốn và tiến độ góp vốn :
(Đối với trường hợp nhiều nhà đầu tư thì ghi cụ thể phần vốn góp, loại vốn và tiến độ góp vốn của từng nhà đầu tư)

[G-19] : Ghi dự định tiến độ khởi công, xây dựng, đưa dự án vào triển khai hoạt động

[G-20] : Ghi cụ thể các ưu đãi *(nếu có)*:

- a) Mức thuế suất và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:
- b) Miễn thuế nhập khẩu:
- c) Miễn, giảm tiền thuê, thuê sử dụng đất, mặt nước, mặt biển:
- d) Kiến nghị khác *(nếu có)*

[G-20.1] : Ghi các căn cứ pháp lý khác để xác định các mức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*

[G-21] 1. Đối với Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp:

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

2. Đối với Giấy chứng nhận do Ban quản lý cấp:

TRƯỞNG BAN

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV-3
Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ ghi trên Giấy chứng nhận Đầu tư

TT	Thành phần thể thức	Phông (font) chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Ví dụ
1	Tiêu đề	.VnTime H .VnTime	13 13	Đậm	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
2	Tên cơ quan cấp	.VnTimeH	13	Đậm	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
3	Tên Giấy chứng nhận	.VnTimeH	13	Đậm	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ
4	Điều..	.VnTime	14	Đậm	Điều 1
5	Tên doanh nghiệp	.VnTimeH	13	Đậm	CÔNG TY TNHH...
6	Các nội dung ghi trong Giấy chứng nhận	.VnTime	14	Thường	
7	Tên thành viên Công ty	.VnTime	14	Đậm	Phạm Thanh Bình
8	Thể thức đề ký	.VnTimeH	13	Đậm	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/.... CHỦ TỊCH
9	Họ tên người ký	.VnTime	14	Đậm	Đặng Văn
10	Ngày cấp	.VnTime	14	Thường và nghiêng	<i>Đã ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm</i> <i>Đã ký thay đổi lần thứ: ngày..... tháng... năm.....</i> <i>Đã ký lại lần thứ:.....ngày..... tháng..... năm.....</i>